

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2022/HS-ST

Ngày: 23-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Trương Lâm Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 483/2022/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3845/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10929/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Giang H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A9/218 ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tài xế; Con ông Nguyễn Văn H1 và con bà Huỳnh Thị Q; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (sinh năm 2007 và năm 2009); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị truy nã từ tháng 10/2021, sau đó bị bắt và bị tạm giam từ ngày 24/01/2022 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT: A3/66 Ấp A, đường T, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Nguyễn Văn Đ1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng Luật sư Dân Đ2 bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Giang H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Giang H là người làm công cho bà Nguyễn Ngọc Đ, nhiệm vụ của H là điều khiển xe tải, vận chuyển cá từ các tỉnh Miền Tây đến chợ Đ3, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để bà Đ buôn bán tại đây.

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, tại nhà số A Ấp A, T, xã T, huyện B, bà Đ giao cho H 01 xe ô tô tải biển số 51D-515.34 và số tiền 820.000.000 đồng để H đến nhận cá tại nhà ông Trần Văn G, thuộc xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, sau đó vận chuyển cá đến chợ Đ3, huyện B cho bà Đ bán. Sau khi nhận được tiền thì Nguyễn Giang H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của bà Đ nên H đã điều khiển xe ô tô biển số 51D-515.34 chạy đến cây xăng P, địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long rồi H để xe ô tô tại đây và lấy tiền bỏ đi.

Về phía bà Nguyễn Ngọc Đ, đến sáng ngày 25/01/2020, bà Đ không thấy H chở cá đến chợ nên bà Đ gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được, rồi bà Đ gọi điện thoại đến cây xăng P số 16 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nơi H thường ghé đổ dầu) thì được biết H đã để xe ô tô biển số 51D-515.34 tại đây và đi đâu không rõ. Sau đó, bà Đ nhờ người nhà đến huyện L, tỉnh Vĩnh Long lấy xe ô tô về và bà Đ đến Công an xã T, huyện B trình báo sự việc.

Ngày 12/7/2020, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Giang H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Nhưng Nguyễn Giang H đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã. Đến ngày 25/01/2022, Nguyễn Giang H **bị** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Giang H đã khai nhận:

Sau khi H chiếm đoạt số tiền 820.000.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc Đ thì H đã thuê xe taxi (không rõ biển hiệu) đi đến cửa khẩu T, huyện Đ, tỉnh Long An rồi H đi bằng đường bộ sang Campuchia vào Casino số 67 (không rõ địa chỉ) và sử dụng số tiền 820.000.000 đồng chiếm đoạt của bà Đ để đánh bạc trong 02 ngày thì thua hết số tiền này. H tiếp tục đến C thành phố P để đánh bạc, bị thua số tiền 700.000.000 đồng nên H bị giữ lại đánh đập, quay video và H phải gọi điện cho gia đình mang tiền sang Campuchia chuộc H về, đồng thời gửi hình ảnh H bị trói

cho gia đình H. Đến ngày 17/02/2020, ông Nguyễn Văn H1 (cha ruột của Nguyễn Giang H) đã chuyển 150.000.000 đồng qua tài khoản số 060092409476 đứng tên Nguyễn Sử Yến O mở tại Ngân hàng S theo yêu cầu.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 02 tập tin video thể hiện cảnh một thanh niên bị trói do gia đình Nguyễn Giang H giao nộp. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Giang H nhận dạng và H xác định người trong ảnh là H.

Tại bản kết luận giám định số 3977/KLGĐ-TT ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tập tin video cần giám định”.

Tại Cáo trạng số: 323/CT-VKS-P2 ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Giang H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại Nguyễn Ngọc Đ xác nhận rằng mặc dù hoàn cảnh của gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã tác động người bạn thân bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, nay bà xin Tòa án xét xử bị cáo với mức án thấp. Đối với số tiền còn lại bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường trong thời hạn 04 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Giang H từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời, về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như tại phiên tòa.

- Luật sư Nguyễn Văn Đ1 bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Giang H đồng ý với tội danh và điều khoản truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo. Luật sư chỉ trình bày về các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, đó là: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo rất khó khăn, chính bị hại là hàng xóm của bị cáo cũng xác nhận gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo rất thành thật hối lỗi, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

- Bị cáo Nguyễn Giang H bào chữa bổ sung: bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin lỗi bị hại Nguyễn Ngọc Đ và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo làm lại cuộc đời.

- Bị hại Nguyễn Ngọc Đ trình bày: xin bãi nại cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát với mức án là 04 năm tù, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và có thể chăm sóc mẹ già đang bị bệnh.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng mức án đề nghị đã dưới khung hình phạt và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên giữ nguyên quan điểm luận tội. Về phía Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của bị hại và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, đi làm trả nợ cho chị Đ, nuôi dạy hai con và chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Giang H là người làm công cho bà Nguyễn Ngọc Đ, nhiệm vụ của H là lái xe tải chở cá từ các tỉnh Miền Tây đến chợ Đ3, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để bà Đ buôn bán tại đây. Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, tại nhà số A Ấp A, T, xã T, huyện B, bà Đ đã giao cho H 01 xe ô tô tải biển số 51D-515.34 cùng với số tiền 820.000.000 đồng để H đến nhận cá tại nhà ông Trần Văn G, thuộc xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi nhận được tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền nêu trên nên đã lái xe ô tô biển số 51D-515.34 chạy đến cây xăng P, địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, rồi H để xe ô tô tại đây và lấy số tiền 820.000.000 đồng rồi bỏ trốn.

Về phía bà Đ không thấy H chở cá đến chợ thì gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được nên Đ đến công an xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh trình báo sự việc, đến ngày 24/01/2022 H bị bắt giữ.

Với hành vi và số tiền chiếm đoạt nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Giang H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi vi phạm này đã gây mất trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động người thân bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng; bị hại xin bãi nại cho bị cáo, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp và đang nuôi 02 người con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đó là: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phía bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, xin cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, nuôi dạy hai con đang tuổi ăn học và phụng dưỡng cha mẹ già đang đau yếu, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tuyên phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong vụ án này, bà Nguyễn Ngọc Đ là người trực tiếp giao tiền cho bị cáo Nguyễn Giang H nên bà Đ là bị hại trong vụ án và bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Giang H đã chiếm đoạt số tiền 820.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Ngọc Đ, ngày 03/8/2022 phía bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho. Đối với số tiền còn lại, bị hại cho rằng bị cáo và gia đình bị cáo rất khó khăn nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo trả lại cho bị hại trong thời hạn 04 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu này của bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 USB hiệu Kington màu xanh dương, bên trong chứa 02 đoạn video quay cảnh quay cảnh H bị đánh, đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Giang H** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Buộc Nguyễn Giang H phải bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền 620.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu đồng) trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày Nguyễn Giang H chấp hành xong hình phạt tù.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kington màu xanh dương.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (5)

Ngô Ngọc Thắng